



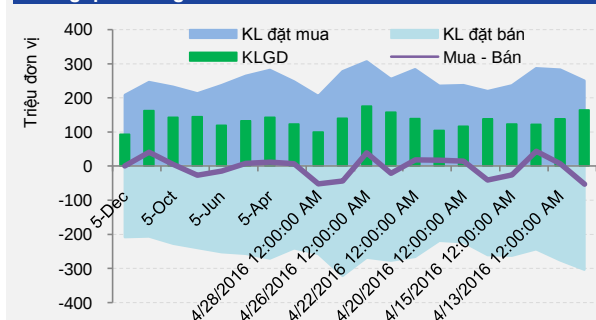
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/12/2016

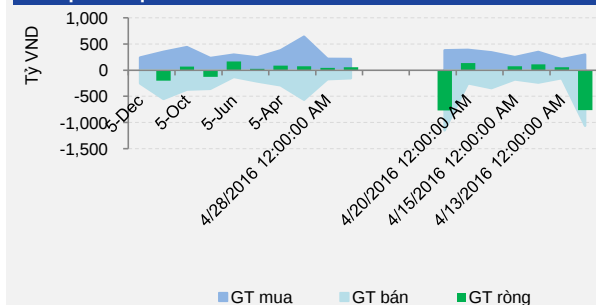
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	612.12	81.00
% Thay đổi	↓ -0.32%	↑ 0.73%
KLGD (CP)	93,478,040	42,944,828
GTGD (tỷ đồng)	1,851.28	510.50
Tổng cung (CP)	207,986,900	74,328,800
Tổng cầu (CP)	208,209,070	75,596,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,290,460	192,375
KL mua (CP)	6,072,980	983,050
GTmua (tỷ đồng)	241.36	16.46
GT bán (tỷ đồng)	252.65	3.15
GT ròng (tỷ đồng)	(11.29)	13.31

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	10.7	1.9	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.01%	11.5	1.8	18.4%
Dầu khí	↑ 1.91%	6.0	0.7	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.60%	14.0	3.6	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.10%	18.6	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.51%	13.8	5.3	24.4%
Ngân hàng	↓ -0.43%	14.6	1.8	7.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.32%	11.2	1.9	20.2%
Tài chính	↓ -0.11%	18.4	2.5	17.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.71%	12.6	2.1	4.7%
VN - Index	↓ -0.32%	13.8	3.0	79.5%
HNX - Index	↑ 0.73%	10.7	1.7	20.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giao dịch biến động khá mạnh, và kết phiên ở mức điểm thấp nhất của cả phiên ở 612,12 điểm. Đà tăng điểm của nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng không giúp được Vn-Index tránh khỏi việc giảm điểm trước ngưỡng cản cứng ở 620 điểm, khi mà hàng loạt các cổ phiếu lớn khác như VNM, VCB đều điều chỉnh giảm. Số lượng cổ phiếu đỏ điểm tiếp tục chiếm ưu thế, trong khi đó, giao dịch khớp lệnh giảm mạnh so với phiên hôm qua. Thị trường nhiều khả năng tiếp tục điều chỉnh trong vùng 610-615 điểm trong phiên cuối tuần nếu như nhóm cổ phiếu trụ cột không tăng trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể cân nhắc thực hiện chốt lời 1 phần danh mục đầu tư tại các ngưỡng cản mạnh khi động lực tăng của thị trường hiện không còn quá mạnh.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá tích cực đầu phiên, đã có lúc lên hơn 617 điểm. Tuy nhiên áp lực bán tăng dần về cuối phiên đã kéo chỉ số quay đầu giảm điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng 9,01 điểm, lên 612,12 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh so với phiên trước, đạt trên 86 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ: GAS (+500), PGD (+100), PVD (+800), PXS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự phân hóa, các mã trước đó tăng mạnh đã điều chỉnh giảm: CTG (-300), VCB (-1.000), MBB (-200), BID (+100), STB (+700).

Nhóm cổ phiếu ngành thép giao dịch khá tiêu cực: TLH (-400), HSG (-700), HPG (-500).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch kém tích cực với chỉ 6 mã tăng, 15 mã giảm và 9 mã đứng giá: VNM (-1.000), STB (+700), BVH, MSN và VIC đứng giá.

HNX-Index:

HNX-Index, ngược lại, giao dịch tích cực hơn nhiều so với VN-Index. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,59 điểm lên 81 điểm. Khối lượng giao dịch xấp xỉ phiên trước, đạt trên 39 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 510 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch tương đối khả quan với 13 mã tăng, 12 mã giảm và 5 mã đứng giá: ACB (+900), VCG (+300), ngoại trừ VC3 (-1.500), NTP (-800), LAS (-200), các cổ phiếu khác chỉ giảm 100 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/12/2016

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng trên 11 tỷ đồng. CII là cổ phiếu dẫn đầu danh mục mua ròng mạnh đạt 432.500 đơn vị. MSN lại là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất về giá trị đạt 12,78 tỷ đồng. Chiều ngược lại, KSB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với khối lượng 1,31 triệu đơn vị, tiếp theo đó là SSI với 707.030 đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 13 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 630 nghìn đơn vị. Ở chiều ngược lại, PGS là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, 54 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 có thể tăng khoảng 0,26%. Theo dự báo của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số giảm điểm, tuy nhiên vẫn giữ trên mốc 610 điểm. RSI tiếp tục nằm trong vùng overbought. MACD duy trì xu hướng đi lên. Đường giá hiện vẫn bám sát dải trên của Bollinger bands. Ngưỡng kháng cự 620 điểm. Ngưỡng hỗ trợ 605 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tăng điểm chạm mốc 81 điểm. Chỉ số hiện tại vẫn nằm dưới dải trên của Bollinger bands và tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp tại vùng 80-81 điểm. RSI và MACD cho tín hiệu tăng trở lại trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự 81,5 điểm. Ngưỡng hỗ trợ 79,5 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tiếp tục tăng**

Sáng nay, giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,94-34,02 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 40.000 đồng/lượng so với chốt phiên ngày hôm qua.

Tỷ giá trung tâm quay đầu giảm

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 12/5 là 21,870 VNĐ/USD, giảm 10 VNĐ/USD so với chốt phiên trước.

Quỹ BOG xăng dầu còn gần 3.800 tỷ đồng

Theo công bố mới nhất của Bộ Tài chính, số dư Quỹ bình ổn giá (BOG) xăng dầu đến hết quý I-2015 (31-3-2016) là 3.787,147 tỷ đồng. Tại thời điểm 1-1-2016 số Quỹ BOG hiện có là 3.970,063 tỷ đồng.

Tiêu thụ xi măng nội địa trong 4 tháng qua vượt hơn 15%

Theo Vụ Vật liệu xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, tính đến trung tuần tháng Năm này, cả nước đã tiêu thụ hơn 24 triệu tấn xi măng và clinker. Mức tiêu thụ này đạt gần 32% kế hoạch năm nay và vượt hơn 15% so với cùng kỳ năm trước.

TIN QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 1,21% xuống 17.711,12 điểm, mức giảm một ngày lớn nhất kể từ 11/2. Chỉ số S&P 500 mất 0,96% xuống 2.064,46 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,02% xuống 4.760,69 điểm.

USD giảm điểm sau 6 phiên tăng liên tiếp

USD giảm khi giới đầu tư chốt lời sau đà tăng gần đây. Chốt phiên, đồng bạc xanh giảm 0,8% so với yên xuống 108,44 JPY/USD, trong khi euro tăng 0,4% lên 1,1423 USD/EUR.

Giá dầu Mỹ lập đỉnh mới

Theo đó, giá dầu WTI tăng 1,57 USD, tương ứng 3,5%, lên 46,23 USD/thùng, cao nhất kể từ 4/11/2015. Giá dầu Brent tăng 2,08 USD, tương đương 4,6%, lên 47,60 USD/thùng.

Giá vàng thoát đáy 2 tuần

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 0,8% lên 1.275,5 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,8% lên 1.275,5 USD/ounce.



TIN DOANH NGHIỆP

DRH dự kiến tăng sở hữu tại KSB lên 15%

DRH hiện đang nắm giữ hơn 2,33 triệu cổ phần KSB. Nếu mua thành công 1.175.000 cổ phiếu, DRH sẽ nắm giữ hơn 3,5 triệu cổ phiếu, tương đương 15% vốn điều lệ.

TDH: Phát hành hơn 9 triệu cp thường

Cụ thể, TDH dự kiến sẽ phát hành hơn 9.2 triệu cp thường cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% từ nguồn thặng dư vốn cổ phần; thời gian phát hành trong tháng 6/2016.

VIX: Sẽ mua gần 4.45 triệu cp Quản lý quỹ IB

VIX sẽ thực hiện 100% quyền mua cổ phần tại IBFM để tăng vốn điều lệ. Số lượng cổ phần thực hiện mua là 4.45 triệu cp. Tại mức giá 10,000 đồng/cp, VIX dự chi 44.5 tỷ cho việc này.

HPG: PENM II lại đăng ký bán tiếp 3 triệu cp

Quỹ Private Equity New Markets II K/S thuộc Bank Invest thông báo đăng ký bán 3 triệu cổ phiếu HPG từ ngày 17/5/2016 đến ngày 15/6/2016 theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

GMD: Tạm ứng cổ tức 20% bằng tiền năm 2015

Cụ thể, công ty chi tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền, tỷ lệ 20% và phát hành cổ phiếu tăng vốn theo tỷ lệ 2:1. Thời gian phát hành dự kiến trong quý II/2016

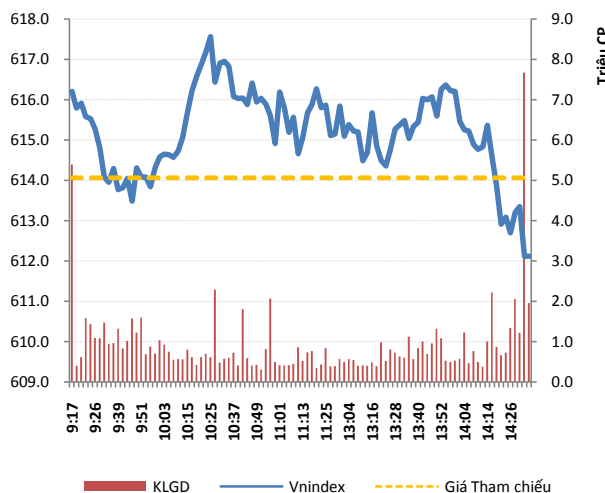
SDH: Lỗ ròng 2,4 tỷ đồng trong quý I

Cụ thể, doanh thu thuần trong quý 1/2016 của SDH chỉ đạt hơn 4 tỷ đồng, giảm 64,6% so với cùng kỳ năm trước. SDH lỗ ròng 2,4 tỷ đồng trong quý 1/2016, trong khi cùng kỳ lãi 5,5 tỷ đồng.



THÔNG KÊ GIAO DỊCH

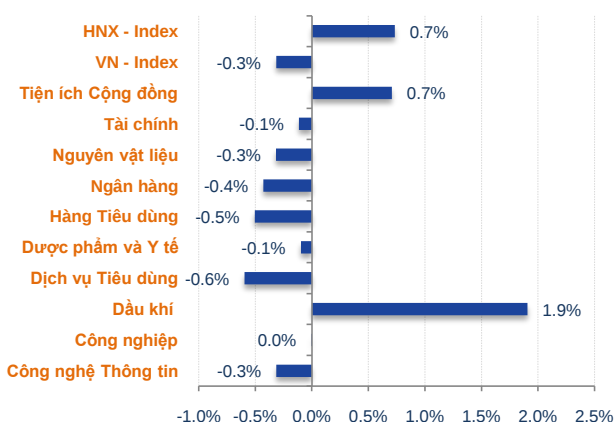
KLGD và VN-Index trong phiên



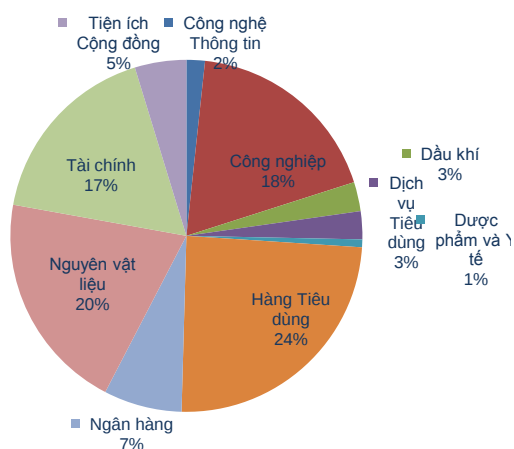
KLGD và HNX-Index trong phiên



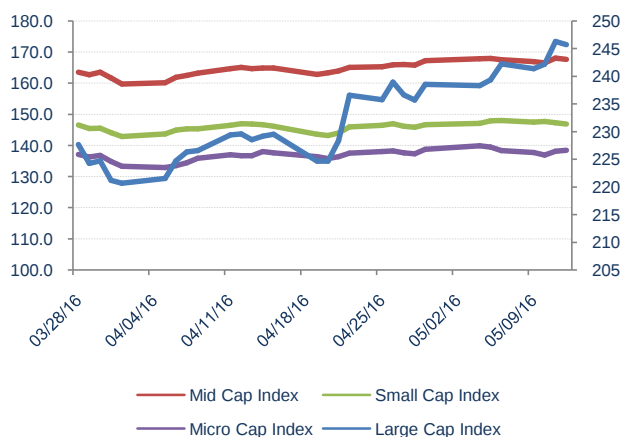
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



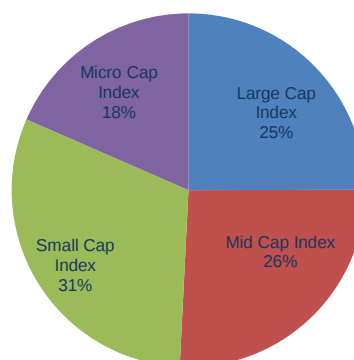
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	432,500	KSB	1,311,190
2	PVD	330,070	SSI	707,030
3	EIB	324,020	FIT	319,250
4	STB	281,140	DXG	199,200
5	PVT	250,000	VNS	83,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	608,000	PGS	54,000
2	SHB	103,000	TNG	24,300
3	VMI	56,400	ICG	16,000
4	DPS	54,000	THB	12,700
5	BVS	40,200	KLS	12,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TSC	7.7	8.2	↑ 6.49%	7,429,250
HQC	5.8	5.8	→ 0.00%	4,365,470
CII	25.6	25.9	↑ 1.17%	2,842,130
FLC	6.5	6.4	↓ -1.54%	2,733,390
KBC	13.8	13.5	↓ -2.17%	2,299,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.5	↑ 1.56%	5,706,353
DCS	3.6	3.6	→ 0.00%	2,419,859
TVC	15.4	16.2	↑ 5.19%	2,034,800
VCG	10.2	10.5	↑ 2.94%	1,448,101
TIG	8.7	8.6	↓ -1.15%	1,178,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
TTF	28.9	30.9	2.0	↑ 6.92%
PXT	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
SVI	37.8	40.4	2.6	↑ 6.88%
STB	10.3	11.0	0.7	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INC	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
HLY	10.3	11.3	1.0	↑ 9.71%
BXH	13.5	14.8	1.3	↑ 9.63%
CX8	7.7	8.4	0.7	↑ 9.09%
HHC	19.8	21.6	1.8	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	11.8	11.0	-0.8	↓ -6.78%
LHG	22.7	21.2	-1.5	↓ -6.61%
SVT	9.1	8.5	-0.6	↓ -6.59%
CYC	3.2	3.0	-0.2	↓ -6.25%
SAV	9.7	9.1	-0.6	↓ -6.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTA	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
TKU	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
S12	5.1	4.6	-0.5	↓ -9.80%
TAG	26.6	24.0	-2.6	↓ -9.77%
CSC	16.4	14.8	-1.6	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	7,429,250	6.2%	771	10.6	0.7
HQC	4,365,470	21.0%	2,146	2.7	0.6
CII	2,842,130	9.9%	2,221	11.7	1.6
FLC	2,733,390	17.8%	2,865	2.2	0.5
KBC	2,299,020	7.1%	1,203	11.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,706,353	7.9%	930	7.0	0.5
DCS	2,419,859	1.4%	143	25.1	0.3
TVC	2,034,800	4.2%	546	29.7	1.5
VCG	1,448,101	4.3%	706	14.9	0.8
TIG	1,178,800	13.7%	1,755	4.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	1.6%	121	88.8	1.2
TTF	↑ 6.9%	17.3%	2,212	14.0	2.4
PXT	↑ 6.9%	105.7%	2,130	2.9	2.0
SVI	↑ 6.9%	23.6%	5,456	7.4	1.7
STB	↑ 6.8%	3.2%	418	26.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
INC	↑ 10.0%	4.1%	523	10.5	0.4
HLV	↑ 9.7%	8.3%	1,579	7.2	0.6
BXH	↑ 9.6%	12.7%	2,214	6.7	0.8
CX8	↑ 9.1%	2.7%	393	21.4	0.6
HHC	↑ 9.1%	12.1%	3,281	6.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	432,500	9.9%	2,221	11.7	1.6
PVD	330,070	9.3%	3,503	7.1	0.7
EIB	324,020	-2.3%	(267)	-	1.0
STB	281,140	3.2%	418	26.3	0.9
PVT	250,000	8.9%	1,471	7.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	608,000	12.5%	3,236	5.3	0.7
SHB	103,000	7.9%	930	7.0	0.5
VMI	56,400	12.5%	1,512	4.6	0.6
DPS	54,000	19.3%	2,201	3.5	0.6
BVS	40,200	6.9%	1,368	9.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	174,020	39.7%	6,977	20.8	7.7
VCB	127,921	13.2%	2,258	21.3	2.7
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
GAS	100,451	16.9%	3,832	13.7	2.4
CTG	65,904	11.4%	1,711	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,850	8.3%	1,183	15.9	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,594	12.5%	3,236	5.3	0.7
PHP	6,833	9.8%	1,274	16.4	1.8
SHB	6,163	7.9%	930	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.14	16.9%	3,832	13.7	2.4
HAX	2.07	37.7%	4,413	5.6	1.8
BVH	2.01	8.8%	1,687	35.6	3.2
PVD	1.95	9.3%	3,503	7.1	0.7
HSG	1.77	32.8%	7,882	6.0	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.20	20.7%	3,344	3.8	1.1
HHG	3.63	17.4%	1,801	4.3	0.6
SDC	3.45	12.9%	2,736	5.7	0.7
NDF	3.07	0.1%	18	216.1	0.4
VIX	2.81	11.6%	2,358	3.2	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
